

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2008

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Công nghiệp đường, cồn, nha, nước uống có cồn và không có cồn; Chế biến các sản phẩm sau đường, nông, lâm sản, thức ăn gia súc; Dịch vụ vận tải, cơ khí, cung ứng vật tư nguyên liệu; Sản xuất và cung ứng giống cây, con, tiêu thụ sản phẩm; Chăn nuôi bò sữa, chế biến sữa, bò thịt, chế biến các sản phẩm cao su, giấy bao bì carton, kinh doanh thương mại, khách sạn ăn uống; Xuất nhập khẩu các sản phẩm trên và tài sản cố định, máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ cho sản xuất kinh doanh; Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; Sản xuất kinh doanh CO<sub>2</sub> (khí, lỏng, rắn); Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp, công nghiệp; Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt; Dịch vụ sửa chữa và gia công máy móc, thiết bị; Dịch vụ làm đất nông, lâm nghiệp.

### 4. Công ty con

Đến thời điểm kết thúc niên độ tài chính được công bố ở đây Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn có 03 Công ty con. Tất cả các Công ty con đều được hợp nhất số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất của niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008. Danh sách các Công ty con, địa chỉ, quyền kiểm soát và tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn như sau

Tên đơn vị	Địa chỉ	Quyền kiểm soát (%)	Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ (%)
1. Công ty Cổ phần Phân bón Lam Sơn	Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa	57,69	58,39
2. Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng	Thị trấn Sao Vàng, Thọ Xuân, Thanh Hóa	90,98	90,98
3. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lam Thành	Lô 3A, đường số 10, KCN Sóng Thần I, Dĩ An, Bình Dương	51,00	51,00

Ghi chú: Từ 01/01/2008 đến ngày 25/06/2008 Công ty cổ phần đầu tư thương mại Lam Sơn là công ty con của Công ty CPMD Lam Sơn. Ngày 26/06/2008, Công ty CP Đầu tư thương mại Lam Sơn đăng ký thay đổi lần 3 Giấy đăng ký kinh doanh, theo đó vốn điều lệ của công ty là 35.000.000.000 đồng trong đó tỷ lệ vốn góp của Lasuco còn 28,57%. Từ ngày 26/06/2008 Công ty CP đầu tư thương mại Lam Sơn là công ty liên kết của Công ty CP mía đường Lam Sơn.

(Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm số liệu của Công ty CP ĐTTM Lam Sơn trong quý I/2008).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

---

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm tài chính thứ 09 của Công ty từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của tất cả các công ty con do công ty mẹ kiểm soát.

##### **1.1 Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Bảng cân đối kế toán của công ty mẹ và các công ty con theo từng khoản mục tương đương của tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục của Bảng cân đối kế toán không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Đối với các khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất các khoản mục này và trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất gồm:
  - + Các khoản đầu tư của công ty mẹ vào các công ty con;
  - + Lợi ích của cổ đông thiểu số;
  - + Các khoản phải thu, phải trả nội bộ giữa các đơn vị trong cùng tập đoàn;
  - + Các khoản lãi, lỗ nội bộ chưa thực sự phát sinh;
  - + Các khoản vốn góp liên doanh, liên kết điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

---

### **1.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:**

Báo kết quả kinh doanh hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và của các công ty con trong tập đoàn theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.
- Đối với những khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất và trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến hợp nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh gồm:
  - + Doanh thu, giá vốn hàng bán, lãi, lỗ nội bộ tập đoàn;
  - + Lãi, lỗ nội bộ chưa thực sự phát sinh;
  - + Lợi ích của cổ đông thiểu số trong lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp;
  - + Thuế thu nhập doanh nghiệp.

### **1.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của công ty mẹ và các công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương trên các báo cáo này.

## **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

## **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

## **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

---

tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc và thiết bị	04 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10

### 6. Tài sản cố định vô hình

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời hạn sử dụng đất.

#### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 05 năm.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty con được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư vào chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

---

### ***Tiền thuê đất, thuê kho trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm từ 01% đến 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

### **12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### **13. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 16.114 VND/USD

#### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.826.739.588	987.058.802
Tiền gửi ngân hàng	31.466.056.627	39.088.964.149
Tiền đang chuyển		250.000.000
Các khoản tương đương tiền	43.330.000.000	93.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	43.330.000.000	93.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>76.622.796.215</u></b>	<b><u>133.326.022.951</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****2. Đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	30.727.738.093	19.403.761.343
- Cổ phiếu	30.727.738.093	19.403.761.343
- Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu		
Đầu tư ngắn hạn khác	15.000.000.000	77.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	15.000.000.000	77.000.000.000
- Đầu tư ngắn hạn khác – cho vay ngắn hạn		
<b>Cộng</b>	<b><u>45.727.738.093</u></b>	<b><u>96.403.761.343</u></b>

**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(15.247.686.990)	(1.617.910.430)

**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	450.000.000	
BHXH, BHYT phải thu	6.382.800	8.926.478
Tiền cho vay		
<i>Công ty CP Cơ giới Nông nghiệp Lam Sơn</i>	-	229.493.329
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Lam Sơn</i>	2.180.800.000	2.180.800.000
<i>Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn</i>	11.987.760.000	17.208.820.000
Vay Ngân hàng Công thương Thanh Hóa hộ cán bộ công nhân viên để mua cổ phiếu	233.607.612	233.607.612
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	474.279.167	1.946.140.000
Phải thu các đội sản xuất tại Công ty Lam Sơn Sao Vàng	6.560.281.030	1.794.465.933
Phải thu khác tại Công ty Lam Thành	4.000.000.216	1.794.465.933
Các khoản phải thu khác	3.070.610.256	668.266.052
<b>Cộng</b>	<b><u>28.963.721.081</u></b>	<b><u>24.270.519.404</u></b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường		24.034.234.285
Nguyên liệu, vật liệu	31.933.845.140	25.960.482.603
Công cụ, dụng cụ	660.962.531	788.945.914
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.038.216.547	6.201.078.875
Thành phẩm	36.414.230.800	40.803.343.969
Hàng hóa	1.955.744.951	5.964.315.408
Hàng gửi đi bán		42.637.473
<b>Cộng</b>	<b><u>72.002.999.969</u></b>	<b><u>103.795.038.527</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu		(504.611.223)
Thành phẩm		
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>(504.611.223)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	(504.611.223)
Trích lập dự phòng bổ sung	
Hoàn nhập dự phòng	504.611.223
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào CP SXKD trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí kiểm tu	7.942.163.619	4.265.883.350	8.240.424.775		3.967.622.194
Công cụ dụng cụ	242.681.611	589.935.353	280.661.083	88.027.526	463.928.355
Chi phí điện lưới	588.610.729	3.830.093.180	4.052.364.930		366.338.979
Chi phí mua bảo hộ lao động	71.692.779	80.970.377	71.692.779		80.970.377
Chi phí sửa chữa phát sinh ngoài vụ kiểm tu	369.703.001	1.744.413.805	814.436.589	57.306.150	1.242.374.067
Chi phí vận chuyển					
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	64.153.752	8.751.525.353	7.182.705.785		1.632.973.320
<b>Cộng</b>	<b>9.279.005.491</b>	<b>19.262.821.418</b>	<b>20.642.285.941</b>	<b>145.333.676</b>	<b>7.754.207.292</b>

**8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa		
Tiền thuế đất nộp thừa		92.378.114
<b>Cộng</b>		<b>92.378.114</b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.120.838.398	394.427.152
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.347.724.079	2.395.690.399
Tài sản thiếu chờ xử lý		5.668.100
Tài sản ngắn hạn khác	72.770.059	
<b>Cộng</b>	<b>4.541.332.536</b>	<b>2.795.785.651</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Phương tiện				Cộng
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	216.446.787.336	722.080.423.994	51.412.902.596	19.861.753.513	- 1.009.801.867.439
Tăng trong năm					
Mua sắm mới	1.528.006.183	1.472.056.040	1.628.669.028	1.718.581.243	6.347.312.494
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	710.585.782	1.614.523.150	43.686.733		2.368.795.665
Phân loại lại					104.722.744
Tăng khác	81.277.744	23.445.000			
Giảm trong năm					
Chuyển thành công cụ dụng cụ		(48.279.896)		(17.400.000)	(65.679.896)
Thanh lý, nhượng bán và góp vốn đầu tư bằng tài sản (*)	(1.403.363.192)	(30.567.265)	(450.000.000)	(13.210.429)	(1.897.140.886)
Phân loại lại					
Giảm do phê duyệt quyết toán					
Giảm khác (giảm do chuyển công ty con thành công ty liên kết)	(238.619.114)	(437.427.827)	(614.884.285)	-	(1.290.931.226)
Giảm khác					
<b>Số cuối năm</b>	<b>217.119.461.355</b>	<b>724.642.094.582</b>	<b>52.019.506.070</b>	<b>21.549.724.327</b>	<b>38.160.000 1.015.368.946.334</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, TD</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	127.674.792.758	614.208.766.881	42.300.572.494	15.413.837.924	-	799.597.970.057
Tăng trong năm					-	-
Khấu hao trong năm	8.110.479.247	23.763.023.700	1.301.689.066	688.718.764	-	33.863.910.777
Phân loại lại						
Khấu hao TSCĐ phức lợi	13.463.100					13.463.100
Tăng khác						
Giảm trong năm						
Chuyển sang công cụ dụng cụ		(4.526.240)		(1.631.250)		(6.157.490)
Thanh lý, nhượng bán và góp vốn đầu tư bằng tài sản (*)	(1.017.898.718)	(27.170.902)	(450.000.000)	(13.210.429)	-	(1.508.280.049)
Phân loại lại						
Giảm khác (giảm do chuyển công ty con thành công ty liên kết)	(144.880.491)	(429.272.251)	(233.436.109)			(807.588.851)
<b>Số cuối năm</b>	<b>134.635.955.896</b>	<b>637.510.821.188</b>	<b>42.918.825.451</b>	<b>16.087.715.009</b>	<b>-</b>	<b>831.153.317.544</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	88.771.994.578	107.871.657.113	9.112.330.102	4.447.915.589	-	210.203.897.382
Số cuối năm	82.488.718.843	87.163.352.008	9.101.548.621	5.462.009.318	-	184.215.628.790

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Nhãn hiệu hàng hóa</b>	<b>Phần mềm máy vi tính</b>	<b>Lợi thế thương mại</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	40.835.023.548	-	5.096.879.321	1.494.543.467	47.426.446.336
Tăng do mua sắm mới			172.268.750		172.268.750
XDCB hoàn thành			174.612.250		174.612.250
Giảm khác				(1.494.543.467)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>40.835.023.548</b>	<b>-</b>	<b>5.443.760.321</b>	<b>-</b>	<b>46.278.783.869</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	903.198.087	-	1.529.752.140	1.494.543.467	3.927.493.694
Tăng do khấu hao	703.687.804		761.956.921		1.465.644.725
Giảm khác				(1.494.543.467)	(1.494.543.467)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.606.885.891</b>	<b>-</b>	<b>2.291.709.061</b>	<b>-</b>	<b>3.898.594.952</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	<b>39.931.825.461</b>	<b>-</b>	<b>3.567.127.181</b>	<b>-</b>	<b>43.498.952.642</b>
Số cuối năm	<b>39.228.137.657</b>	<b>-</b>	<b>3.152.051.260</b>	<b>-</b>	<b>42.380.188.917</b>

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Mua sắm TSCĐ					
XDCB dở dang	12.967.812.126	10.481.116.468	556.521.630	201.706.481	12.967.812.126
<i>Hệ thống tưới ngầm (Netafim-Israel)</i>		1.919.908.545	1.917.885.756	2.022.789	
<i>Văn phòng LSSV</i>		235.917.867			235.917.867
<i>Nâng cấp hai nhà máy đường</i>		500.932.681			500.932.681
<i>Các công trình khác</i>	499.175.922	5.296.727.918	625.522.159	4.324.918.399	845.463.282
Sửa chữa lớn TSCĐ					
<i>Khách sạn 253 Trần Phú</i>	12.468.636.204			12.468.636.204	
<b>Cộng</b>	<b>12.967.812.126</b>	<b>7.953.487.011</b>	<b>2.543.407.915</b>	<b>16.795.577.392</b>	<b>1.582.313.830</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư tại ngày 30/09/2008
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hoá	30,00%	39,32%	4.572.103.813
Công ty Cổ phần Cơ giới Nông nghiệp Lam Sơn	29,79%	29,79%	776.567.027
Công ty Cổ phần Rượu Việt Nam - Thủy Điện	30,00%	15,00%	4.500.000.000
Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn		36,17%	2.807.525.624
Công ty Cổ phần Đầu tư TM Lam Sơn		28,57%	10.294.302.623
Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn		25,48%	17.978.662.469
<b>Cộng</b>			<b>40.929.161.556</b>

*Trong đó:*

	Số cuối năm
Vốn đầu tư ban đầu	43.930.710.000
Các khoản ghi nhận theo phương pháp vốn chủ	
<i>Quỹ Đầu tư phát triển được hưởng ở Công ty liên kết</i>	357.656.763
<i>Quỹ Dự phòng tài chính được hưởng ở Công ty liên kết</i>	59.128.472
<i>Lợi nhuận sau thuế ở Công ty liên kết</i>	(3.418.333.679)
<b>Cộng</b>	<b>40.929.161.556</b>

**14. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư trái phiếu	500.000.000	500.000.000
Cho vay dài hạn	23.850.567.280	11.127.956.373
<i>Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn</i>	9.418.400.000	10.018.400.000
<i>Công ty Cổ phần CG Nông nghiệp Lam Sơn</i>	832.167.280	1.109.556.373
<i>Công ty Cổ phần ĐTTM Lam Sơn</i>	6.600.000.000	
<i>Công ty Cổ phần vận tải Lam Sơn</i>	7.000.000.000	
Đầu tư dài hạn khác – góp vốn cổ phần	216.621.841.250	165.161.841.250
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Lam Sơn</i>	1.900.000.000	1.900.000.000
<i>Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín</i>	76.100.000.000	76.100.000.000
<i>Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam</i>	17.682.070.000	17.682.070.000
<i>Trường Đại học Lam Kinh</i>	300.000.000	300.000.000
<i>Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La</i>	11.250.000.000	11.250.000.000
<i>Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông</i>	23.142.000.000	23.142.000.000
<i>Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Chứng khoán con Hồ Việt Nam - Vietnam Tiger Fund</i>	30.300.000.000	30.300.000.000
<i>Công ty Cổ phần CBTP Lam Sơn</i>		250.000.000
<i>Ngân hàng ngoại thương Việt Nam</i>	21.260.000.000	

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Chứng chỉ Quỹ quản lý doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VFMVF4)</i>	21.260.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang</i>	942.659.850	942.659.850
<i>Công ty Cổ phần Mía đường Nước Trong</i>	978.200.000	978.200.000
<i>Công ty Cổ phần TP CN TP.Hồ Chí Minh</i>	1.260.000.000	1.260.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đường Tuy Hòa</i>	347.881.400	347.881.400
<i>Công ty Cổ phần Đường La Ngà</i>	709.030.000	709.030.000
<b>Cộng</b>	<b>240.972.408.530</b>	<b>176.789.797.623</b>

**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tăng trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Công cụ dụng cụ	336.170.477	60.676.750	220.760.090	43.048.702	133.038.435
Chi phí thuê đất	2.025.339.204	30.286.500	38.291.700	260.315.208	1.757.018.796
Chi phí thuê kho	882.000.000		567.000.000		315.000.000
Chi phí khác		608.986.431	57.264.148		
<b>Cộng</b>	<b>3.243.509.681</b>	<b>699.949.681</b>	<b>883.315.938</b>	<b>303.363.910</b>	<b>2.756.779.514</b>

**16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	3.040.883.274
Phát sinh trong kỳ	44.276.522
Hoàn nhập trong kỳ	2.691.869.270
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>393.290.526</b>

**17. Vay và nợ ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	57.490.000.000	71.875.000.000
- Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa	12.540.000.000	14.800.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lam Sơn	50.000.000	500.000.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bình Dương	44.900.000.000	56.575.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	725.500.000	2.219.898.000
- Công ty Cao su Thanh Hóa	120.000.000	120.000.000
- Các đối tượng khác	605.500.000	2.099.898.000
<b>Cộng</b>	<b>58.215.500.000</b>	<b>74.094.898.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:**

Số đầu năm	74.094.898.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	83.737.636.469
Kết chuyển từ vay dài hạn	
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(99.617.034.469)
Giảm khác	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>58.215.500.000</b>

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	324.378.231	31.987.645.169	28.691.082.362	3.620.941.038
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		217.056.896	217.056.896	
Thuế xuất, nhập khẩu		25.006.000	25.006.000	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.096.409.312	25.477.851.144	26.108.046.233	16.466.214.223
Thuế thu nhập cá nhân		19.218.538	18.751.796	466.742
Thuế tài nguyên				
Thuế nhà đất				
Tiền thuê đất		335.135.446	259.144.349	75.991.097
Các loại thuế khác		195.235.343	137.708.943	57.526.400
<b>Cộng</b>	<b>17.420.787.543</b>	<b>58.257.148.536</b>	<b>55.456.796.579</b>	<b>20.221.139.500</b>

<i>Trong đó</i>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Số phải nộp	17.420.787.543	20.221.139.500
Số nộp thừa	(92.378.114)	
<b>Cộng</b>	<b>17.328.409.429</b>	<b>20.221.139.500</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8)

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng:

Ngọn mía giống	không chịu thuế
Đường, cồn, mật rỉ, phân bón	5%
Dịch vụ cho thuê kho bãi, khách sạn	10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.14.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****19. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.274.277.896	648.964.173
Cước vận chuyển	1.195.174.936	1.132.820.516
Chi phí khuyến mại		
Chi phí thuê kho, thuê đất	51.867.484	
Tiền mua mía và các chi phí liên quan	2.528.219.664	2.118.905.883
Tiền điện, nước, điện thoại phải trả	73.013.729	993.367.754
Chi phí sửa chữa lớn		206.377.180
Chi phí sửa chữa đường giao thông	50.000.000	
Chi phí khác tại Ban QL DA nhà máy sữa		771.114.492
Chi phí dịch vụ tư vấn, kiểm toán		295.000.000
Các khoản khác	57.283.200	
<b>Cộng</b>	<b><u>5.229.836.909</u></b>	<b><u>6.166.549.998</u></b>

**20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết		1.621.069
Bảo hiểm xã hội	1.543.358.433	626.814.953
Kinh phí công đoàn	1.331.242.616	1.432.327.138
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	811.358.000	743.558.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả		145.520.000
Bảo hiểm xã hội trợ cấp cho người lao động	358.106.067	358.106.067
Quỹ công đoàn	20.000.000.000	20.000.000.000
Công ty TNHH SXTM Thành Thành Công		2.598.332.487
Các khoản phải trả khác	1.451.453.557	993.133.431
<b>Cộng</b>	<b><u>25.495.518.673</u></b>	<b><u>26.899.413.145</u></b>

**21. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả Nhà nước tiền mua cổ phiếu hộ nghèo	578.632.133	578.632.133

**22. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	118.864.617.515	120.872.814.271
- Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa	5.039.584.750	6.551.458.700
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lam Sơn	2.967.000.000	4.967.000.000
- Ngân hàng Phát triển Thanh Hóa	83.360.107.765	107.506.430.571

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa	1.847.925.000	1.847.925.000
- Ngân hàng Sacombank CN Bình Dương	25.650.000.000	
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.358.318.320	6.541.306.838
<b>Cộng</b>	<b>120.222.935.835</b>	<b>127.414.121.109</b>
<b>Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:</b>		
Số đầu năm		127.414.121.109
Số tiền vay phát sinh trong kỳ		26.600.000.000
Tăng khác (chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm)		
Số tiền vay đã trả trong kỳ		28.891.185.274
Giảm khác (khoản vay của Công ty con chuyển hình thức không hợp nhất)		4.900.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>120.222.935.835</b>
<b>23. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>		
Số đầu năm		0
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế		
Khoản hoàn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu		
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>0</b>
<b>24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm</b>		
Số đầu năm		746.141.162
Số trích lập trong kỳ		428.604.372
Số chi trong kỳ		(714.601.954)
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>460.143.580</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SON

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

### 25. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế	Cộng
Số đầu năm trước	260.000.000.000	72.757.975.000	(2.237.058.000)	82.050.976.558	9.460.094.685	20.546.029	55.720.997.007	477.773.531.279
Cổ đông góp vốn	40.000.000.000	42.236.942.000	2.237.058.000					84.474.000.000
Trong đó - góp bằng tiền	23.337.000.000	25.573.942.000	2.237.058.000					51.148.000.000
- cổ tức	16.663.000.000	16.663.000.000						33.326.000.000
Lợi nhuận trong năm trước							87.515.972.945	87.515.972.945
Trích lập các quỹ trong năm trước				5.837.782.868	3.203.409.136	66.322.431	(15.419.313.042)	(6.311.798.607)
Thuế TNDN được miễn giảm tăng Quỹ đầu tư phát triển							(9.255.863.515)	(9.255.863.515)
Chia cổ tức năm trước				9.255.863.515			(43.279.189.930)	(43.279.189.930)
Loại trừ vốn góp vào các Công ty con đã chuyển sang Công ty liên kết							(4.020.818.036)	(4.020.818.036)
Lợi ích cổ đông thiểu số								
Điều chỉnh các khoản đầu tư vào Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ				(37.357.410)	2.893			(37.354.517)
Các khoản khác				(4.100.000)			(454.198.305)	(458.298.305)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>114.994.917.000</b>	<b>0</b>	<b>97.103.165.531</b>	<b>12.663.506.714</b>	<b>86.868.460</b>	<b>70.807.587.124</b>	<b>595.656.044.829</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SON

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế	Cộng
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	114.994.917.000	0	97.103.165.531	12.663.506.714	86.868.460	70.807.587.124	595.656.044.829
Cổ đông góp vốn								
<i>Trong đó - góp bằng tiền</i>								
- cổ tức								
Lợi nhuận trong năm nay							85.561.311.855	85.561.311.855
Trích lập các quỹ trong năm nay				8.157.580.354	4.078.790.177	-	(20.393.950.885)	(8.157.580.354)
Thuế TNDN được miễn giảm để tăng Quỹ đầu tư phát triển				1.325.367.696				1.325.367.696
Loại trừ vốn góp vào các Công ty con đã chuyển sang Công ty liên kết				(533.301.893)	(55.288.758)		(540.291.807)	(1.128.882.458)
Lợi ích cổ đông thiểu số							(2.328.808.877)	(2.328.808.877)
Điều chỉnh các khoản đầu tư vào Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ				260.470.486	39.222.609			299.693.095
Chia cổ tức năm nay							(59.417.660.000)	(59.417.660.000)
Các khoản khác			(9.703.995.196)	(18.122.418)	(5.234.214)		(276.416.982)	(10.003.768.810)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>114.994.917.000</b>	<b>(9.703.995.196)</b>	<b>106.295.159.756</b>	<b>16.720.996.528</b>	<b>86.868.460</b>	<b>73.411.770.428</b>	<b>601.805.716.976</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

#### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	300.000.000.000	300.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	114.994.917.000	114.994.917.000
Cổ phiếu quỹ	(9.703.995.196)	
<b>Cộng</b>	<b>405.290.921.804</b>	<b>414.994.917.000</b>

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước <sup>(a)</sup>		59.563.180.000
<i>Trong đó - Trả bằng tiền <sup>(b)</sup></i>		59.563.180.000
- Trả bằng cổ phiếu <sup>(c)</sup>		
- Số còn phải trả <sup>(d)</sup>		
Cổ tức năm nay		
<i>Trong đó - Trả bằng tiền <sup>(b)</sup></i>		
- Trả bằng cổ phiếu <sup>(c)</sup>		
- Số còn phải trả <sup>(d)</sup>		
<b>Số đã trả bằng tiền <sup>(a) + (b)</sup></b>		

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	490.530	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.509.470	30.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29.509.470	30.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### *Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu*

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	14.133.674.146	4.078.790.177	28.204.000	19.406.373	18.164.853.950
Quỹ phúc lợi	2.376.666.937	4.078.790.177	444.312.335	47.946.889	5.963.197.890
<b>Cộng</b>	<b>16.510.341.083</b>	<b>8.157.580.354</b>	<b>472.516.335</b>	<b>67.353.262</b>	<b>24.128.051.840</b>

**27. Nguồn kinh phí**

Số đầu năm	4.862.257.525
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	
Chi sự nghiệp	
Giảm khác	(416.226.600)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.446.030.925</b>

**28. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định**

Số đầu năm	994.230.248
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	
Khấu hao trong năm	(47.349.544)
Giảm khác	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>946.880.704</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	<u>Quý III</u>	<u>Lũy kế từ đầu năm</u>
Tổng doanh thu	357.304.460.518	925.427.100.996
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	67.403.427.144	157.726.373.660
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	284.697.728.005	755.997.388.933
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	5.203.305.369	11.703.338.403
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(2.727.273)	(2.727.273)
- <i>Chiết khấu thương mại</i>		
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	(2.727.273)	(2.727.273)
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>		
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>357.301.733.245</b>	<b>925.424.373.723</b>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	67.403.427.144	157.726.373.660
- <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	284.695.000.732	755.994.661.660
- <i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	5.203.305.369	11.703.338.403

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Quý III</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm</b>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	63.843.702.279	135.670.648.588
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	215.655.751.063	592.694.645.690
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.249.884.110	10.721.722.876
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
<b>Cộng</b>	<b>285.749.337.452</b>	<b>739.087.017.154</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Quý III</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm</b>
Lãi tiền gửi	1.073.134.533	9.018.542.389
Lãi tiền cho vay	2.564.878.168	5.705.952.202
Cổ tức, lợi nhuận được chia	522.521.200	3.122.486.283
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	38.388.876
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác		
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn khác		
Chiết khấu thanh toán	187.143.944	222.806.048
<b>Cộng</b>	<b>4.347.677.845</b>	<b>18.108.175.798</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Quý III</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm</b>
Chi phí lãi vay	4.432.540.876	13.447.790.929
Chiết khấu thanh toán		
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	95.629.240	313.031.175
Lỗ thanh lý công ty con	1.750.000.000	1.750.000.000
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn khác		41.938.934
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	24.776.257.160	38.596.846.560
Khác		140.600.000
<b>Cộng</b>	<b>31.054.427.276</b>	<b>54.290.207.598</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<b>Quý III</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm</b>
Chi phí nhân viên	2.202.367.376	4.902.884.961
Chi phí vật liệu, bao bì	11.340.246	19.814.309
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	53.978.903	248.877.975
Chi phí khấu hao TSCĐ	258.184.232	783.380.672
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.355.057.069	7.482.873.554
Chi phí bằng tiền khác	143.382.901	1.164.223.818
<b>Cộng</b>	<b>5.024.310.727</b>	<b>14.602.055.289</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Quý III</u>	<u>Lũy kế từ đầu năm</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.362.774.106	9.413.360.629
Chi phí vật liệu quản lý	51.652.450	278.828.469
Chi phí đồ dùng văn phòng	208.138.494	638.042.524
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.280.161.798	4.308.796.745
Thuế, phí và lệ phí	609.943.555	653.693.240
Chi phí dự phòng	140.129.838	428.604.372
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.033.621.317	3.911.018.952
Chi phí bằng tiền khác	(675.795.258)	1.799.569.048
<b>Cộng</b>	<b><u>7.010.626.300</u></b>	<b><u>21.431.913.979</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Quý III</u>	<u>Lũy kế từ đầu năm</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	990.015.484	1.040.015.484
Thu nhập từ bán vật tư, phế liệu		
Lãi do đánh giá lại TSCĐ đưa đi đầu tư dài hạn		
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		
Các khoản nợ không xác định được chủ		
Các khoản khác	1.591.825.172	3.353.167.445
<b>Cộng</b>	<b><u>2.581.840.656</u></b>	<b><u>4.393.182.929</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Quý III</u>	<u>Lũy kế từ đầu năm</u>
Giá trị còn lại TSCĐ nhượng bán, thanh lý	388.860.837	388.860.837
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		
Chi phí thanh lý vật tư, phế liệu		
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.279.700	3.797.143
Chi phí khấu hao TSCĐ không cần dùng		
Các khoản khác	67.044.826	860.134.154
<b>Cộng</b>	<b><u>458.185.363</u></b>	<b><u>1.252.792.134</u></b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	<u>Quý III</u>	<u>Lũy kế từ đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng		
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng		
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	2.949.463.995	2.647.592.748
<b>Cộng</b>	<b><u>2.949.463.995</u></b>	<b><u>2.647.592.748</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****VII. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm nay</b>
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn (thời điểm 30/09/2008)</b>		
<i>Cơ cấu tài sản</i>		
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	46,79
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	53,21
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	29,43
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	68,14
Lợi ích cổ đông thiểu số/ Tổng nguồn vốn	%	2,43
<b>Khả năng thanh toán (thời điểm 30/09/2008)</b>		
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,40
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,86
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,51
<b>Tỷ suất sinh lời (9 tháng đầu năm 2008)</b>		
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	12,43
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	9,25
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	12,42
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	9,24
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế của Công ty trên Vốn chủ sở hữu</i>	%	<b>13,83</b>

Lập ngày 25 tháng 10 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Tuấn Anh

Lê Thị Huệ

Lê Văn Thanh